TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2019/QĐST- DS	*S, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Toà nhà CC5, khu bán đảo L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Công H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc Ngân hàng C).

Địa chỉ: 03 đường Phan Đình Phùng, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Rmah B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Bị đơn là bà Rmah B công nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S, tỉnh Gia Lai số tiền là 30.108.568 (ba mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 26/6/2019 là 108.568 đồng.

2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần vào ngày 30/9/2019.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này"(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí là 1.505.428 đồng (30.108.568đ × 5%), mỗi bên đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm tương ứng là 1.009.224 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự. Do đó, nguyên đơn là Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Rmah B là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự, có xác nhận của chính quyền địa phương là thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn là bà Rmah B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú

Nơi nhận:
- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);